|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH QUẢNG NAM** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc | |
| #SoKyHieuVanBan | | *#DiaDiemNgayBanHanh* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**DỰ THẢO**

**Ban hành Quy định về quản lý dạy thêm, học thêm**

**trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật số 47/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật số 63/2020/QH14 ngày 18/6/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13;*

*Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành quy định về dạy thêm, học thêm;*

*Căn cứ Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc công bố hết hiệu lực các Điều: 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định về dạy thêm, học thêm;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng 10 năm 2022 và thay thế Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 3;  - Bộ GD&ĐT;  - Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);  - Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Quảng Nam;  - TT TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;  - Sở Tư pháp;  - Trung tâm Tin học - Công báo; Cổng  Thông tin điện tử tỉnh;  - Lưu: VT, NC, TH, VX. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  #ChuKyLanhDao |

**QUY ĐỊNH**

**Về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày /10/2022*

*của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)*

**DỰ THẢO**

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Văn bản này quy định về dạy thêm, học thêm trong nhà trường bao gồm: trách nhiệm quản lý và tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; việc thu, quản lý và sử dụng tiền học thêm; công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

2. Những nội dung khác về hoạt động dạy thêm, học thêm được áp dụng theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm (sau đây gọi tắt là Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT) và Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc công bố hết hiệu lực các Điều: 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ban hành quy định về dạy thêm, học thêm (sau đây gọi tắt là Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Văn bản này áp dụng đối với người dạy thêm, người học thêm và các đơn vị tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm hoặc có liên quan đến hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

2. Đối với học sinh đang học tại các cơ sở giáo dục, việc phụ đạo học sinh có học lực yếu, kém và bồi dưỡng học sinh giỏi thuộc trách nhiệm của nhà trường, không thu tiền của học sinh, không được coi là dạy thêm, học thêm.

**Điều 3. Nguyên tắc dạy thêm, học thêm**

1. Không cắt giảm nội dung chương trình chính khóa để đưa vào giờ dạy thêm; không dạy thêm trước những nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông chính khóa.

2. Không dạy thêm đối với học sinh mầm non, tiểu học và học sinh ở các cấp học khác đã được nhà trường tổ chức dạy học 02 buổi/ngày tại trường.

3. Ngoài ra, việc dạy thêm, học thêm phải tuân thủ các nguyên tắc dạy thêm, học thêm theo quy định tại Khoản 1, 3 và 4 Điều 3 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH DẠY THÊM, HỌC THÊM**

**VÀ VIỆC THU, CHI TIỀN DẠY THÊM, HỌC THÊM**

**Điều 4. Hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường**

1. Dạy thêm, học thêm trong nhà trường là dạy thêm, học thêm do các trường phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên (GDTX) thực hiện (sau đây gọi tắt là nhà trường) dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông.

2. Học sinh có nguyện vọng học thêm phải viết đơn xin học thêm gửi nhà trường; cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ (sau đây gọi chung là cha mẹ học sinh) có con em xin học thêm trực tiếp ký, ghi cam kết với nhà trường về dạy thêm, học thêm vào đơn xin học thêm và chịu trách nhiệm thực hiện cam kết.

3. Nhà trường chọn giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt tham gia giảng dạy các lớp dạy thêm. Các đơn vị phải ưu tiên chọn giáo viên ở đơn vị mình và có thể hợp đồng thêm giáo viên ở các cơ sở giáo dục khác hoặc giáo viên đã nghỉ hưu có năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức tốt tham gia giảng dạy các lớp dạy thêm. Giáo viên đang giảng dạy ở các trường học, trước khi hợp đồng dạy thêm ở trường khác, phải được sự đồng ý bằng văn bản của hiệu trưởng nhà trường nơi mình đang công tác; hiệu trưởng nhà trường phải chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, quản lý việc dạy thêm của số giáo viên mà mình đã đồng ý cho hợp đồng dạy thêm này.

4. Trên cơ sở xem xét học lực của môn học mà học sinh đăng ký học thêm, các trường phân chia học sinh đăng ký học thêm của mỗi khối lớp theo 2 cấp độ như sau: lớp gồm các học sinh từ loại Khá trở lên và lớp gồm các học sinh từ loại Trung bình trở xuống để có nội dung và phương pháp giảng dạy cho phù hợp.

### **5. Yêu cầu đối với người dạy thêm**

Đạt trình độ chuẩn được đào tạo đối với từng cấp học theo quy định của Luật Giáo dục; đảm bảo sức khoẻ để tham gia dạy thêm.

Được đánh giá xếp loại từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm học trước liền kề và đảm bảo một trong các điều kiện sau:

- Đối với giáo viên THPT: Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; Giáo viên cốt cán của Sở GDĐT; Giáo viên được Sở mời làm công tác đề thi HSG, đề kiểm tra HK; Giáo viên trong hội đồng lựa chọn SGK; Giám khảo Hội thi GV giỏi cấp tỉnh; Giám khảo hội thi TTVH (Học văn-Văn học) cấp tỉnh; Giám khảo Hội thi tài năng Tiếng Anh cấp tỉnh; Giáo viên đạt giải Cuộc thi Thiết kế bài giảng E-Learning cấp tỉnh; Giáo viên đạt Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở; Giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi KHKT cấp tỉnh; Giáo viên trực tiếp bồi dưỡng học sinh giỏi đạt giải cấp tỉnh; Giáo viên có thành tích nổi bật được nhận giấy khen của Giám đốc Sở hoặc tương đương trở lên (thành tích được tính trong 3 năm kể từ ngày có quyết định).

- Đối với giáo viên THCS: Giáo viên dạy giỏi cấp huyện; Giáo viên cốt cán của Phòng GDĐT; Giáo viên được Phòng mời làm công tác đề thi HSG, đề kiểm tra HK; Giáo viên trong hội đồng lựa chọn SGK; Giám khảo Hội thi GV giỏi cấp huyện; Giám khảo Hội thi TTVH (Học văn-Văn học) cấp huyện; Giám khảo Hội thi tài năng Tiếng Anh cấp huyện; Giáo viên đạt giải cuộc thi Thiết kế bài giảng E-Learning cấp huyện; Giáo viên đạt Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở; Giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi KHKT cấp huyện; Giáo viên trực tiếp bồi dưỡng học sinh giỏi đạt giải cấp huyện; Giáo viên có thành tích nổi bật được nhận giấy khen của Trưởng phòng GDĐT hoặc tương đương trở lên (thành tích được tính trong 3 năm kể từ ngày có quyết định).

Có phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân và các quy định của pháp luật.

**Điều 5. Hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường**

Tạm dừng việc tổ chức dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường. Lý do: Thực hiện theo văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT: Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT của Bộ GDĐT về việc công bố hết hiệu lực các Điều: 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GDĐT ban hành quy định về dạy thêm, học thêm.

**Điều 6. Nội dung, thời gian và quy mô lớp dạy thêm**

1. Nội dung

Chỉ tổ chức ôn tập, củng cố và bồi dưỡng kiến thức, rèn luyện kỹ năng bổ trợ cho chương trình giáo dục phổ thông; không được sử dụng thời gian dạy thêm để giảng dạy bài học mới theo phân phối chương trình chính khóa của Bộ GDĐT.

2. Thời gian dạy thêm

Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất của mỗi trường, có thể tổ chức các lớp dạy thêm vào các buổi khác nhau trên nguyên tắc không làm ảnh hưởng đến các lớp học chính khóa; mỗi học sinh học thêm không quá 06 tiết/môn học/tuần (mỗi tiết 45 phút). Thời gian cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Bắt đầu từ 07h30 và kết thúc trước 10h30.

- Buổi chiều: Bắt đầu từ 14h00 và kết thúc trước 17h00.

- Buổi tối: Bắt đầu từ 18h00 và kết thúc trước 20h30.

Các lớp dạy thêm, học thêm không được tổ chức vào ngày nghỉ lễ, nghỉ tết.

3. Quy mô lớp dạy thêm

Không quá 45 học sinh/lớp.

**Điều 7. Thu và quản lý tiền dạy thêm, học thêm**

1. Thu tiền học thêm để chi trả thù lao cho giáo viên trực tiếp dạy thêm, công tác quản lý dạy thêm, học thêm của nhà trường; chi tiền điện, nước, sửa chữa cơ sở vật chất và các nội dung chi khác phục vụ quá trình dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

2. Mức thu

- Mức thu tiền học thêm do thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh với nhà trường trên cơ sở thống nhất có biên bản giữa đại diện phụ huynh có học sinh học thêm lớp đó với Thủ trưởng nhà trường có tổ chức dạy thêm;

- Đối với cấp THPT: thu tối đa không quá 0,1 lần lương tối thiểu/môn/tháng (theo định mức dạy 24 tiết/môn/tháng);

- Đối với cấp THCS: thu tối đa không quá 0,07 lần lương tối thiểu/môn/tháng (theo định mức dạy 24 tiết/môn/tháng);

- Học sinh thuộc diện hộ nghèo được miễn 100% tiền học thêm.

3. Mức chi

Tỉ lệ về mức chi tiền thu từ nguồn dạy thêm trong nhà trường, cụ thể như sau:

- 75% chi thù lao cho giáo viên trực tiếp giảng dạy;

- 10% chi cho việc tổ chức quản lý của trường theo quy chế chi tiêu nội bộ (người quản lý, người thu tiền, vệ sinh, giữ xe, nước uống cho học sinh...);

- 10% chi cho điện, nước, bổ sung, mua sắm, khấu hao cơ sở vật chất, tài sản;

- 5% hỗ trợ hoạt động khuyến học và các hoạt động khác.

4. Nhà trường tổ chức thu, chi và công khai thanh, quyết toán tiền học thêm thông qua bộ phận tài vụ của nhà trường theo đúng quy định tài chính hiện hành; giáo viên dạy thêm không trực tiếp thu, chi tiền học thêm.

**Chương III**

**THANH TRA, KIỂM TRA, KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM**

**Điều 8. Thanh tra, kiểm tra**

1. Hoạt động dạy thêm, học thêm chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý giáo dục, của các cơ quan thanh tra Nhà nước và của chính quyền các cấp.

2. Sở GDĐT là cơ quan chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc hướng dẫn, tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trong toàn tỉnh.

3. Giám đốc Sở GDĐT chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra vi phạm trong hoạt động dạy thêm, học thêm.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra vi phạm kéo dài trong hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn phụ trách.

5. Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, xử lý các sai phạm đối với các giáo viên của đơn vị mình khi tham gia tổ chức dạy thêm, học thêm.

**Điều 9. Khen thưởng, xử lý vi phạm**

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện tốt quy định về dạy thêm, học thêm, được cơ quan quản lý giáo dục và chính quyền các cấp đánh giá có nhiều đóng góp tích cực trong việc chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm, nâng cao chất lượng giáo dục thì được khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Cơ sở giáo dục, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính, phạt tiền và các hình thức xử lý khác theo quy định của pháp luật.

3. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; cán bộ, giáo viên đang công tác, giảng dạy trong ngành Giáo dục và Đào tạo vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm thì tùy theo đối tượng, mức độ sẽ bị xử lý theo quy định tại Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ Quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

4. Cán bộ, giáo viên các trường phổ thông vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm, ngoài việc chịu hình thức xử phạt hành chính theo khoản 3 Điều này còn phải nhận các hình thức xử phạt sau:

- Lần thứ nhất sẽ bị kiểm điểm, khiển trách trong tập thể sư phạm nhà trường, không xem xét các danh hiệu thi đua trong năm học đó.

- Lần thứ hai sẽ bị cảnh cáo trong toàn ngành giáo dục và kéo dài thời gian nâng lương thêm 01 năm so với quy định.

- Lần thứ ba sẽ điều chuyển công tác và xem xét cho thôi việc.

5. Thủ trưởng các đơn vị, trường học thiếu trách nhiệm trong việc kiểm tra, theo dõi, quản lý và để xảy ra tình trạng nhiều giáo viên của đơn vị mình vi phạm hoặc giáo viên cố tình vi phạm nhiều lần đối với Quy định về dạy thêm, học thêm sẽ chịu các hình thức xử lý phù hợp.

**Chương IV**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 10. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo**

1. Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan triển khai, đôn đốc, tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Chỉ đạo các đơn vị, trường học thực hiện nghiêm túc công tác dạy và học chính khóa; hướng dẫn cụ thể các trường học và trung tâm GDTX tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm.

3. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh; định kỳ mỗi năm học tổng hợp kết quả thực hiện quản lý dạy thêm, học thêm, báo cáo Bộ GDĐT và Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp**

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm quản lý đối với hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn thuộc quyền quản lý theo Quy định này và Điều 17 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố để xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền xử lý sai phạm theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm theo dõi, quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn theo chức năng, quyền hạn và theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện; kịp thời phát hiện những sai phạm, xử lý sai phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp thẩm quyền xử lý theo quy định.

**Điều 14. Trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo**

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về quản lý hoạt động dạy thêm theo quy định trên địa bàn.

2. Phổ biến, chỉ đạo các trường, các tổ chức và cá nhân liên quan thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm.

3. Tổ chức hoặc phối hợp với các ban, ngành liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra về hoạt động dạy thêm, học thêm; phát hiện và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

4. Tổng hợp kết quả thực hiện dạy thêm, học thêm báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và Sở GDĐT khi kết thúc năm học hoặc theo yêu cầu đột xuất.

**Điều 15. Trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị có tổ chức dạy thêm, học thêm**

1. Tổ chức thực hiện đúng quy định, có chất lượng và hiệu quả hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường; quản lý chặt chẽ việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh trong đơn vị để xếp lớp dạy thêm cho phù hợp với năng lực học sinh; tuyệt đối không để hoạt động dạy thêm, học thêm làm ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học chính khóa.

2. Quản lý, tổ chức việc dạy và học chính khóa, bảo đảm các nguyên tắc dạy thêm, học thêm theo quy định tại Điều 3 Quy định về dạy thêm, học thêm ban hành kèm theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT.

3. Quản lý việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh theo quy định nhằm ngăn chặn hiện tượng tiêu cực trong dạy thêm, học thêm.

4. Kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm quy định dạy thêm, học thêm.

5. Chịu trách nhiệm về chất lượng dạy thêm, học thêm, quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, kinh phí dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

6. Tổng hợp kết quả thực hiện dạy thêm, học thêm báo cáo Sở GDĐT hoặc Phòng GDĐT khi kết thúc năm học hoặc theo yêu cầu đột xuất.

**Điều 16. Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành, đoàn thể**

1. Sở Tài chính: Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện của các đơn vị về các quy định về quản lý tài chính trong công tác thu, chi của hoạt động dạy thêm, học thêm.

2. Sở Y tế: Hướng dẫn các Phòng Y tế huyện, thị xã, thành phố kiểm tra việc bảo đảm vệ sinh trường học, an toàn phòng chống dịch bệnh theo quy định.

4. Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với các cơ quan Báo, Đài của tỉnh tuyên truyền để giáo viên, phụ huynh và học sinh hiểu rõ chủ trương của tỉnh trong việc chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm; phản ánh những tập thể, cá nhân làm tốt, phê phán những hành vi vi phạm.

5. Công an tỉnh: Phối hợp với Sở GDĐT trong việc thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Hội, Đoàn thể của tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và phụ huynh học sinh hiểu và hưởng ứng Quy định về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh./.